

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUYỀN MỘC  
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**  
Bản án số: 104/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 14 - 11 - 2018  
V/v tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bành Thị Thu Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trịnh Thị Mai Hương
2. Bà Nguyễn Thị Nga

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Lệ Thủy- Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 393/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2018/QĐXX-ST ngày 15 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thái Thị Thanh T, sinh năm: 1988 (Có mặt)  
Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, thị trấn C, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.
2. Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm: 1987 (Vắng mặt)  
Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, thị trấn C, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện ngày 28 - 8 - 2018, biên bản lấy lời khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Thái Thị Thanh T trình bày:**

*Về hôn nhân:* Chị Thái Thị Thanh T và anh Lê Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào tháng 12/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện X. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai mai mối, ép buộc, được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn chị T và anh T chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến cuối năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, hay bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Ngoài ra

anh T còn có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, chị T đã nhiều lần khuyên nhủ anh T nhưng không thành. Hiện nay chị T và anh T vẫn còn sống chung với nhau. Do tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị T không muốn duy trì cuộc sống chung với anh T nên yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn T

- Về con chung: Chị T và anh T có 02 con chung là cháu Lê T.T.N, sinh ngày 20/3/2015 và Lê T.T.T.N, sinh ngày: 18/5/2016. Hiện nay 02 cháu đang sống cùng chị T và anh T. Nếu ly hôn chị T yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi con 2.000.000 đồng/tháng, tổng cộng là 4.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Lê Văn T, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng để anh T thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự; đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các thông báo hoà giải, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử để tham gia phiên tòa nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Chị Thái Thị Thanh T tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Lê Văn T không tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Thái Thị Thanh T được ly hôn với anh Lê Văn T. Về con chung, giao 02 cháu Lê T.T.N, sinh ngày 20/3/2015 và Lê T.T.T.N, sinh ngày: 18/5/2016 cho chị T nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi con 2.000.000 đồng/tháng, tổng cộng là 4.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung và nợ chung, chị Thái Thị Thanh T và anh Lê Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Thái Thị Thanh T chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Lê Văn T đã được Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc triệu tập hợp lệ hai lần

nhưng đều vắng mặt không lý do. Theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử vắng mặt anh Lê Văn T.

[2] *Về thẩm quyền*: Xét yêu cầu của nguyên đơn, khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn cư trú tại huyện Xuyên Mộc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân*: Xét thấy, chị Thái Thị Thanh T và anh Lê Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào tháng 12/2014 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện X. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T là hợp pháp. Quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T và anh T, theo chị T là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, hay bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Ngoài ra anh T còn có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, chị T đã nhiều lần khuyên nhủ anh T nhưng không thành.

[4] Qua xác minh tại địa phương cho thấy, trong thời gian chung sống chị Thái Thị Thanh T và anh Lê Văn T có xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên hay cãi vã nhau, tình trạng trên kéo dài dẫn đến hôn nhân rạn nứt, không hàn gắn được.

[5] Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Thái Thị Thanh T và anh Lê Văn T đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thái Thị Thanh T đối với anh Lê Văn T.

[6] *Về con chung*: Chị Thái Thị Thanh T và anh Lê Văn T có 02 con chung là Lê T.T.N, sinh ngày 20/3/2015 và Lê T.T.T.N, sinh ngày: 18/5/2016. Xét thấy, chị T có nơi ở, công việc, thu nhập ổn định nên giao cháu N và cháu N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo sự phát triển toàn diện của các con chung theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

*Về yêu cầu cấp dưỡng*: Chị T yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi con 2.000.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy, anh T có nghề nghiệp tự do, không ổn định, thu nhập mỗi tháng không đồng đều, khoảng 10.000.000 đồng/tháng. Do đó chị T yêu cầu cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi con là 2.000.000 đồng/tháng là cao so với mức thu nhập của anh T. Tuy nhiên tại phiên tòa, chị T chỉ yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi con là 1.500.000 đồng/tháng. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mức cấp dưỡng mỗi con chung là 1.500.000 đồng/tháng, tổng cộng là 3.000.000 đồng/tháng là phù hợp nên chấp nhận. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 12/2018 đến khi các con chung trưởng thành.

[7] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Thái Thị Thanh T và anh Lê Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí*:

Chị Thái Thị Thanh T phải chịu án phí theo án phí không có giá ngạch.

Anh Lê Văn T phải chịu án phí cấp dưỡng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thái Thị Thanh T.

Chị Thái Thị Thanh T được ly hôn với anh Lê Văn T.

2. *Về con chung:* Chị Thái Thị Thanh T và anh Lê Văn T có 02 con chung là Lê T.T.N, sinh ngày 20/3/2015 và Lê T.T.T.N, sinh ngày: 18/5/2016. Giao cháu N và cháu N cho chị Thái Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Anh Lê Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung Lê T.T.N, sinh ngày 20/3/2015 và Lê T.T.T.N, sinh ngày: 18/5/2016 mỗi con là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, tổng cộng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 12/2018 đến khi các con chung trưởng thành.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha hoặc mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

*Kể từ ngày chị T có đơn thi hành khoản tiền cấp dưỡng, nếu ông T không thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất chậm trả quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.*

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Thái Thị Thanh T và anh Lê Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí:*

Chị Thái Thị Thanh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003087 ngày 04/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Anh Lê Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

Trong hạn 15 ngày, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Bành Thị Thu Hà**

